

Nghĩa Trung, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2025-2026**

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC: ĐIỂM CHUẨN 70 ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	THANG ĐIỂM	NỘI DUNG THEO DÕI VÀ ĐIỂM TRỪ
1.	Trang phục	20 điểm	- Không đeo thẻ viên chức bị trừ 0,25đ/lần - Trang phục không đúng quy định của Nhà trường bị trừ 0,25đ/lần. Nội dung thực hiện, cụ thể như sau: + Giáo viên Nữ: Buổi sáng thứ HAI, TƯ, SÁU hàng tuần: thực hiện trang phục bộ đồ áo dài. Buổi còn lại: GV Nữ toàn trường thực hiện trang phục quần tây, áo sơ mi hoặc váy công sở,... Phù hợp văn hoá công sở. + Giáo viên Nam: Áo sơ mi, quần tây sẫm màu. Giáo viên GDTC-ANQP có đồng phục riêng đối với bộ môn. Phù hợp văn hoá công sở. + Ngày Lễ lớn: GV Nữ toàn trường thực hiện trang phục bộ đồ áo dài hoặc đồng phục Nhà trường, tổ chuyên môn; GV Nam quần tây sẫm màu, áo sơ mi, đi giày, đeo cà vạt.
2.	Đảm bảo ngày giờ lên lớp, coi kiểm tra, coi thi, trực và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Nhà trường	20 điểm	- Vào trễ hoặc ra về trước so với thời gian quy định bị trừ 0,5đ/lần. - Khi đang thực hiện nhiệm vụ mà bỏ về không lý do bị trừ 1,5đ/lần. - Nghỉ có phép (việc cá nhân) bị trừ 1,0đ/lần. - Nghỉ không phép bị trừ 2,0đ/lần. - Ngày giờ lên lớp: Được tính theo tiết của TKB chính khóa và dạy thêm, học thêm, ngoại khóa,... - Lịch trực: Bao gồm: Trực giám thị, trực chiến, trực các ngày Lễ, các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng hoặc các Phó Hiệu trưởng,...
3.	Tham gia các cuộc họp: Chi bộ, Nhà trường, Đoàn thể, Tổ	10 điểm	- Vào trễ hoặc ra về trước so với thời gian quy định bị trừ 0,25đ/lần. - Các cuộc họp đang diễn ra mà bỏ về không lý do bị trừ 1,5đ/lần.



	chuyên môn và các cuộc họp khác khi có Thông báo theo yêu cầu công việc của các Tổ chức nêu trên		- Nghỉ có phép (việc cá nhân) bị trừ 1,0đ/lần. - Nghỉ không phép bị trừ 2,0đ/lần.
4.	Tham gia các ngày: Lễ lớn, Mít tinh, Tọa đàm, Hội nghị, Học Chính trị,...	10 điểm	- Vào trễ hoặc ra về trước so với thời gian quy định bị trừ 0,25đ/lần. - Các buổi Lễ, Mít tinh, các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng hoặc các Phó Hiệu trưởng, đang diễn ra mà bỏ về không lý do bị trừ 1,5đ/lần. - Nghỉ có phép (việc cá nhân) bị trừ 1,0đ/lần. - Nghỉ không phép bị trừ 2,0đ/lần.
5.	Chấp hành pháp luật.	10 điểm	Hút thuốc lá trong nhà trường, sử dụng rượu bia, vi phạm quy chế dạy thêm, học thêm; vi phạm luật giao thông, vi phạm đạo đức nhà giáo, xúc phạm nhân phẩm, danh dự đồng nghiệp, học sinh, Cha mẹ học sinh,... bị trừ 10 điểm. Nếu bị lập biên bản, Nhà trường sẽ lập Hội đồng kỷ luật để tiến hành xử lý kỷ luật theo Quy định hiện hành.

Ghi chú:

- Thời gian vào trễ, ra về trước: Được tính từ 3 phút trở lên.
- Thời gian vào trễ từ 15 phút trở lên: Được tính là nghỉ không phép, vì vậy, yêu cầu cán bộ, giáo viên và nhân viên cần báo cáo kịp thời để các bộ phận xử lý. Lãnh đạo nhà trường xem xét tìm hiểu nguyên nhân.
- Nghỉ có phép: Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên phải báo cáo trực tiếp Hiệu trưởng hoặc các Phó Hiệu trưởng (được Hiệu trưởng ủy quyền) hoặc Lãnh đạo trực và các bên liên quan như: Tổ trưởng, Ban nề nếp hoặc Tổ trực để phối hợp xử lý. Những trường hợp nghỉ có phép (theo quy định) phải có đơn xin phép và xác nhận của Tổ trưởng, Đoàn thể và Lãnh đạo nhà trường. Trường hợp có bệnh đột xuất sau thời gian điều trị phải cung cấp hồ sơ bệnh án cho các bên liên quan.
- Những trường hợp không bị trừ điểm như: Nghỉ theo chế độ, bệnh phải nằm viện hoặc nghỉ theo yêu cầu của bác sĩ, nghỉ thai sản, con ốm cha hoặc mẹ được nghỉ, do đi học, tham gia các hội thi, các phong trào, các cuộc họp do Nhà trường, Đoàn thể đề cử, điều động theo các Công văn của các cơ quan cấp trên hoặc chính quyền địa phương,... Vợ (chồng) chăm bệnh nằm viện, hiếu hỷ liên quan tứ thân phụ mẫu.

II. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN: ĐIỂM CHUẨN 140 ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	THANG ĐIỂM	NỘI DUNG THEO DỐI VÀ ĐIỂM TRỪ
1.	Hồ sơ, sổ sách theo quy chế	25 điểm	- Nộp hồ sơ, các loại báo cáo không đúng thời gian quy định của Lãnh đạo bị trừ 1,0đ/lần đối

	chuyên môn hiện hành, hồ sơ viên chức và những loại hồ sơ khác, các loại báo cáo theo Kế hoạch nhà trường		với mỗi loại. - Hồ sơ, các loại báo cáo không đạt yêu cầu theo quy định bị trừ 0,5đ/mỗi loại. - Không có hồ sơ, sổ sách, các loại báo cáo: Cắt thi đua và tùy vào tính chất đề nghị kỉ luật. - Thực hiện theo thời gian quy định của Lãnh đạo và các bộ phận hoặc cá nhân phụ trách.
2.	Kế hoạch bài dạy, sử dụng điện thoại khi dạy học, dạy thay, đổi tiết, làm việc riêng,...	20 điểm	- Giáo viên nhờ dạy thay hoặc đổi tiết mà không báo cáo Ban nề nếp, Tổ trưởng và Lãnh đạo trực ngày hôm đó bị trừ 0,5đ/buổi. - Giáo viên sử dụng điện thoại, làm việc riêng trong coi thi, coi kiểm tra bị trừ 1,5đ/tiết - Giáo viên sử dụng điện thoại trong giờ dạy học trên lớp bị trừ 1,0đ/lần. Tuy nhiên, giáo viên sử dụng điện thoại thông minh để phục vụ cho bài dạy không bị trừ điểm.
3.	Ghi sổ đầu bài đầy đủ các mục theo quy định.	10 điểm	- Giáo viên không ghi từ 1 mục trở lên bị trừ 0,25đ/tiết. - Lốp quên sổ ghi đầu bài hoặc mất: Giáo viên chưa kí không bị trừ, nhưng phải kí bổ sung. - Thời gian kiểm tra: Chiều ngày thứ BẢY hàng tuần. Người kiểm tra được Lãnh đạo phân công.
4.	Sử dụng thiết bị, dụng cụ dạy học theo KHDH.	10 điểm	Giáo viên không sử dụng thiết bị, dụng cụ,...theo quy định bị trừ 1,0đ/tiết. Áp dụng đối với những tiết học mà thiết bị hoặc dụng cụ của nhà trường đang có và sử dụng được. Trường hợp nhà trường chưa đáp ứng thiết bị, dụng cụ dạy thì không bị trừ.
5.	Dạy các tiết thí nghiệm, thực hành.	10 điểm	Giáo viên không dạy các tiết thực hành bị trừ 1,0đ/tiết. Áp dụng đối với những môn có tiết bắt buộc theo KHDH. Trường hợp phòng thí nghiệm, phòng thực hành chưa đủ hóa chất, thiết bị thì không trừ.
6.	Thực hiện đầy đủ số lần, số cột điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ theo Kế hoạch giáo dục.	15 điểm	- Khi Lãnh đạo kiểm tra: Giáo viên vào thiếu hoặc thừa cột điểm so với Kế hoạch giáo dục bị trừ 2,5đ/môn - Trường hợp giáo viên thiếu cột điểm so với Kế hoạch giáo dục mà không thể khắc phục. Nhà trường sẽ đề nghị kỷ luật theo quy định hiện hành.
7.	Nộp đề cương, đề thi, đề kiểm tra giữa kỳ, cuối	20 điểm	- Giáo viên nộp ma trận, đề kiểm tra, đề thi, chấm và trả bài kiểm tra, bài thi không đúng thời gian quy định bị trừ 5,0đ/lần/môn.

	kỳ; Chấm, trả bài kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ, bài thi. Theo sự phân công của Ban Giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn.		- Giáo viên không nộp ma trận, đề kiểm tra, đề thi hoặc không chấm, trả bài kiểm tra, bài thi theo phân công là vi phạm Kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường sẽ đề nghị kỷ luật theo quy định hiện hành.
8.	- Cập nhật hồ sơ học sinh, điểm vào file cơ sở dữ liệu; kí xác nhận điểm; vào điểm học bạ, hạnh kiểm. - Thực hiện theo quy định từng đợt của Nhà trường và các bộ phận được phân công theo dõi.	30 điểm	- Giáo viên thực hiện không đúng thời gian quy định bị trừ 0,5đ/mỗi loại. - Sau khi Lãnh đạo hoặc các bộ phận theo dõi yêu cầu giáo viên bổ sung nhưng giáo viên vẫn không thực hiện các nhiệm vụ, gây khó khăn và ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của nhà trường sẽ bị trừ 1,0đ/mỗi loại và tùy vào tính chất của nhiệm vụ, Nhà trường sẽ đề nghị kỷ luật theo quy định hiện hành.

III. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG: ĐIỂM CHUẨN 70 ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	THANG ĐIỂM	NỘI DUNG THEO DỐI VÀ ĐIỂM TRỪ
1.	Ngày công văn phòng	10 điểm	- Thời gian làm việc: + Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 15 phút. + Buổi chiều: Từ 13 giờ 50 phút đến 17 giờ 15 phút. - Việc trừ điểm đối với việc đi làm trễ, về trước, nghỉ (có phép hoặc không phép), thực hiện như mục I.
2.	Công tác văn thư	10 điểm	- Lên lịch làm việc không đúng thời gian bị trừ 1,0đ/lần. - Cập nhật văn bản không đúng thời gian bị trừ 1,0đ/lần.
3.	Công tác báo cáo	10 điểm	Báo cáo không đúng thời gian quy định quy định bị trừ 1,0đ/lần
4.	Công tác kế toán	10 điểm	Trả lương và các chế độ trễ bị trừ 1,0đ/mỗi loại. * Những trường hợp khách quan không trừ
5.	Công tác tạp vụ.	10 điểm	- Không vệ sinh phòng làm việc và khu vực được phân công, không chuẩn bị nước uống bị trừ 1,0đ/lần.

			- Bỏ trực bị trừ 1,0đ/lần.
6.	Công tác bảo vệ.	10 điểm	- Bỏ trực bị trừ 1,0đ/lần. - Không thực hiện đúng nhiệm vụ bị trừ 1,0đ/lần. * Mất tài sản phải bồi thường theo quy định.
7.	Công tác y tế học đường.	10 điểm	- Bỏ trực bị trừ 1,0đ/lần. - Không thực hiện đúng nhiệm vụ bị trừ 1,0đ/lần.

IV. ĐIỂM THƯỞNG

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM THƯỞNG
1.	- 02 cá nhân trong Chi đoàn giáo viên. - 01 cá nhân trong Ban chấp hành Đoàn trường.	- Cộng 2,0đ/năm/cá nhân. - Chi đoàn giáo viên tổ chức họp xét và đề nghị cộng điểm cho 02 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Trừ các đồng chí trong BCH Đoàn trường) - Ban Chấp hành Đoàn trường họp xét và đề nghị cộng điểm cho 01 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Không cộng điểm đối với Bí thư, Phó Bí thư, lý do đã có sổ tiết và phụ cấp. - Nếu 1 cá nhân ở 2 vị trí công tác: Chi đoàn giáo viên và Đoàn trường chỉ cộng điểm ở một vị trí công tác.
2.	Lớp đạt giải trong đợt thi đua cụm HKI và HK II.	- Cộng 2,0 đ/lớp Nhất cụm. - Cộng 1,5 đ/lớp Nhì cụm. - Cộng 1,0 đ/lớp Ba cụm. - Thống nhất do Đoàn trường xếp loại.
3.	Phụ trách phần mềm bao gồm: hồ sơ thi Tốt nghiệp 12, Tuyển sinh 10 và Phụ trách Ban pháp chế, Phụ trách cơ sở dữ liệu, Phụ trách cuộc thi Sáng tạo KHKT.	Cộng 2,0đ/năm cho mỗi loại hồ sơ/Ban phụ trách
4.	Có sáng kiến được công nhận phạm vi cấp trường, cấp sở và cấp tỉnh.	- Cộng 2,0đ/cấp trường. - Cộng 7,0đ/cấp sở. - Cộng 10đ/cấp tỉnh. * Cộng điểm thưởng cho 01 Sáng kiến ở cấp cao nhất. Không tính tổng Sáng kiến hoặc các lĩnh vực Sáng kiến đạt được ở các Cấp để cộng dồn điểm. Nếu

		2 đồng tác giả trở lên thì chia điểm bình quân/Sáng kiến.
5.	Giáo viên Đạt hoặc Đạt giải khi tham gia thi Giáo viên giỏi cấp trường, cấp tỉnh Ghi chú: Đạt giải Nhất, Nhì, Ba chỉ áp dụng đối với thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.	- Cộng 2,0đ/giáo viên xếp ĐẠT cấp trường - Cộng 10đ/giáo viên xếp ĐẠT cấp tỉnh. - Cộng 11đ/giáo viên đạt giải Ba. - Cộng 13đ/giáo viên đạt giải Nhì. - Cộng 15đ/giáo viên đạt giải Nhất. - Cộng điểm thưởng ở cấp cao nhất. Không cộng tổng điểm thưởng nếu đạt cả 2 cấp. - Các Hội thi thực hiện theo Kế hoạch của Nhà trường và Sở GD&ĐT.
6.	Giáo viên hướng dẫn, hỗ trợ học sinh làm sản phẩm khoa học sáng tạo KHKT đạt giải.	- Cộng 8,0đ/giải Khuyến khích. - Cộng 10đ/giải Ba. - Cộng 12đ/giải Nhì. - Cộng 15đ/giải Nhất. - GV hướng dẫn, hỗ trợ học sinh phải có Quyết định hoặc Kế hoạch phân công của Ban giám hiệu.
7.	Giáo viên bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic 19/5; Violympic đạt giải	- Cộng 10đ/huy chương Đồng. - Cộng 12đ/huy chương Bạc. - Cộng 15đ/huy chương Vàng.
8.	Giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt các giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. HKPD, ANQP. Học sinh đạt thành tích được Sở công nhận hoặc được chọn vào Đội tuyển thi học sinh giỏi Quốc gia, học sinh đạt giải Quốc gia.	* Học sinh đạt giải cấp tỉnh - Cộng 14đ/1HS đạt giải Khuyến khích. - Cộng 17đ/1HS đạt giải Ba – Huy chương Đồng - Cộng 20đ/1HS đạt giải Nhì – Huy chương Bạc - Cộng 25đ/1HS đạt giải Nhất – Huy chương Vàng * Học sinh đạt giải Quốc gia - Cộng 25đ/1HS đạt giải Khuyến khích. - Cộng 30đ/1HS đạt giải Ba – Huy chương Đồng - Cộng 35đ/1HS đạt giải Nhì – Huy chương Bạc - Cộng 40đ/1HS đạt giải Nhất – Huy chương Vàng - Giáo viên bồi dưỡng phải có Quyết định hoặc Kế hoạch, biên bản phân công bồi dưỡng của Ban Giám hiệu hoặc Tổ trưởng. - Học sinh thi chọn vào Đội tuyển Quốc gia đối với tất cả các bộ môn không đạt nhưng kết quả điểm thi bằng điểm trung bình của HS cuối cùng trong danh sách HS được chọn vào đội tuyển HSG Quốc gia thì

		giáo viên được cộng 5,0đ/tổng số học sinh. Học sinh được chọn vào Đội tuyển Quốc gia thì giáo viên được cộng là 16đ/tổng số học sinh.
9.	Điểm thưởng đối với giáo viên có tỷ lệ trung bình bộ môn đạt các mức sau	- Cộng 1,0 điểm: Tỷ lệ trung bình bộ môn cao hơn mặt bằng Trường từ 0,1% đến nhỏ hơn 1,0 % - Cộng 1,5 điểm: Tỷ lệ trung bình bộ môn cao hơn mặt bằng Trường từ 1,0 % đến nhỏ hơn 2,0 %. - Cộng 2,0 điểm: Tỷ lệ trung bình bộ môn cao hơn mặt bằng Trường từ 2,0 % trở lên. - Tỷ lệ trung bình bộ môn là theo khối và theo môn khối lớp giáo viên trực tiếp dạy. - Tỷ lệ trung bình bộ môn được làm tròn 0,1 chữ số thập phân. - Ghi chú: Giao tổ chuyên môn xác định tỷ lệ % đối với môn chọn và lớp chọn.
10.	Điểm thưởng tổ Văn phòng.	- Cộng 0,5đ/tháng đối với Văn thư, Y tế làm việc vào các ngày thứ 7, Chủ nhật, theo yêu cầu, nhiệm vụ của Lãnh đạo nhà trường. - Cộng 1,0đ/HK đối với Y tế học đường hoàn thành vượt các chỉ tiêu cấp trên giao như: Hiến máu nhân đạo, khám, chữa bệnh, nhân đạo, từ thiện,... - Cộng 1,0đ/HK đối với nhân viên Bảo vệ nếu không để mất tài sản Nhà trường. - Cộng 1,0đ/HK đối với Văn thư đơn đốc công tác báo cáo của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường đúng thời gian quy định của cơ quan quản lý (nếu trễ quá 01 lần/HK sẽ không cộng điểm). - Cộng 1,0đ/HK đối với nhân viên Tổ Văn phòng tiết kiệm điện, văn phòng phẩm...theo phân công và chỉ tiêu Ban Giám hiệu giao.
11.	Điểm thưởng đối với giáo viên dạy các môn dự thi TN THPT có Điểm trung bình môn thi đạt các mức sau.	- Cộng 12 điểm: Đạt điểm trung bình môn thi bằng hoặc cao hơn điểm trung bình môn toàn tỉnh nhỏ hơn 1,0 điểm. - Cộng 15 điểm: Đạt điểm trung bình môn thi bằng hoặc cao hơn điểm trung bình môn toàn tỉnh từ 1,0 điểm đến nhỏ hơn 2,0 điểm. - Cộng 20 điểm: Đạt điểm trung bình môn thi bằng hoặc cao hơn điểm trung bình môn toàn tỉnh từ 2,0 điểm trở lên. * Điều kiện: Điểm trung bình môn thi TN THPT bằng mặt bằng của tỉnh và điểm cộng cho giáo viên lấy điểm trung bình môn thi của trường có vị trí từ 56 trở lên.

		* Điểm thưởng được tính vào năm học sau.
12.	Các hội thi, cuộc thi và phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT như: Thiết kế bài giảng điện tử, kể chuyện,...do các cấp, ngành phát động.	- Giải cá nhân: + Cộng 1,0đ/đạt giải Khuyến khích. + Cộng 2,0đ/đạt giải Ba. + Cộng 3,0đ/đạt giải Nhì. + Cộng 4,0đ/giải Nhất. - Giải tập thể: + Cộng 8đ/đạt giải Khuyến khích. + Cộng 10đ/đạt giải Ba. + Cộng 12đ/đạt giải Nhì. + Cộng 14đ/giải Nhất. * Ghi chú: - Các hội thi, cuộc thi, phong trào bắt buộc theo quy định không cộng điểm - Các hội thi, cuộc thi, phong trào không bắt buộc nhưng giáo viên, nhân viên tham gia được cộng 0,25đ/đợt bao gồm cả hoạt động của nhà trường - Đối với hoạt động của tập thể và cá nhân tham gia cấp trường được Hiệu trưởng biểu dương được xem là tiêu chí vượt chỉ tiêu. - Số người từ 10 người trở lên (bao gồm cả phụ họa) được tính là Giải tập thể, dưới 10 người trở xuống được tính là Giải cá nhân. - Trong một cuộc thi, hội thi, phong trào nếu tập thể và cá nhân đạt nhiều giải thì lấy giải cao nhất.
13.	Người phụ trách các Câu lạc bộ	Hoạt động hiệu quả được cộng 3,0 điểm/năm/Câu lạc bộ. * Hội đồng thi đua, khen thưởng và Lãnh đạo nhà trường xem xét, quyết định
14.	Người tham gia hiến máu nhân đạo	Được cộng 0,5 điểm/lần hiến máu * Y tế học đường theo dõi và báo cáo
15.	Dạy chuyên đề	Cộng 0,25 đ/giáo viên trực tiếp tham gia dạy chuyên đề (theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014) và tổ trưởng có báo cáo phân công nhiệm vụ cho Ban Giám hiệu.

V. ĐIỂM TRỪ

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TRỪ
1.	Số lượng và tỉ lệ học sinh bỏ học đối với lớp	- Trừ 0,5 điểm: Nếu tỉ lệ học sinh bỏ học từ 1,0% đến nhỏ hơn 2,0%.

	chủ nhiệm.	- Trừ 1,0 điểm: Nếu tỉ lệ học sinh bỏ học từ 2,0% đến nhỏ hơn 3,0%. - Trừ 1,5 điểm: Nếu tỉ lệ bỏ học từ 3,0% trở lên. * Số lượng và tỉ lệ học sinh bỏ học của lớp so với số lượng và tỉ lệ học sinh bỏ học toàn trường.
2.	Giáo viên chủ nhiệm gửi tin nhắn về cho cha mẹ học sinh trên phần mềm vnedu.vn ít nhất là 18 tin/học kỳ	- Trừ 2,0 điểm/học kỳ. Nếu giáo viên chủ nhiệm không gửi đủ số tin nhắn. * Nội dung tin nhắn bao gồm điểm kiểm tra của học sinh và tin nhắn điều hành lớp.
3.	Thi đua lớp chủ nhiệm.	- Trừ 0,5 điểm: Nếu lớp xếp loại B. - Trừ 1,0 điểm: Nếu lớp xếp loại C. - Trừ 1,5 điểm: Nếu lớp xếp loại D. - Trừ 0,25 điểm/hs/giáo viên. Nếu giáo viên chủ nhiệm có học sinh vi phạm Luật giao thông khi có biên bản hoặc thông báo của cơ quan chức năng. * Căn cứ kết quả xếp loại thi đua của Nhà trường, Đoàn trường theo học kỳ I, học kỳ II và Tổng kết năm học.
4.	Bảo vệ tài sản đối với lớp chủ nhiệm.	Trừ 1,0 điểm/lần/năm. Đối với lớp bị hư hỏng một trong các thiết bị gồm: Bàn ghế, cửa kính, quạt, bóng điện, máy chiếu,...Nếu sửa chữa kịp thời đúng thời gian quy định thì không trừ điểm. Những trường hợp hư hỏng do khách quan giáo viên chủ nhiệm phải báo cáo kịp thời với Lãnh đạo phụ trách để xử lý.
5.	Công tác trong giờ học.	- Trừ 0,25 điểm/lần/tiết: Nếu giáo viên giảng dạy để lớp học vệ sinh chưa sạch sẽ ở trong bàn học, cuối lớp, trang phục chưa đúng,...Nếu khi Ban giám hiệu và các bộ phận kiểm tra mà GVBM chưa thể hiện các nội dung này trong sổ đầu bài, chưa có nhắc nhở, chấn chỉnh thì trừ điểm GVBM nếu GVBM đã ghi sổ đầu bài thì trừ điểm thi đua của lớp. - Trừ 0,25 điểm/lần/tiết. Nếu giáo viên giảng dạy để học sinh sử dụng điện thoại trong tiết học mà tiết học không được sử dụng điện thoại. Ban giám hiệu và các bộ phận trực, theo dõi, phát hiện và đề nghị.
6.	Công tác tham gia hoạt động cộng đồng, các Hội thi, cuộc thi và phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT phong trào thi đua do ngành hoặc địa phương phát động.	- Trừ 0,25đ/lần trường hợp giáo viên không tham gia cuộc thi, hội thi, phong trào hoặc không nộp bài theo quy định. - Thực hiện theo Kế hoạch của ngành và địa phương Ban thi đua sẽ theo dõi và trừ điểm.
7.		- Trừ 1,0 điểm: Tỷ lệ trung bình bộ môn thấp hơn

	Điểm trừ đối với giáo viên có tỷ lệ trung bình bộ môn ở các mức sau.	mặt bằng Trường từ 0,1 % đến nhỏ hơn 1,0 %. - Trừ 1,5 điểm: Tỷ lệ trung bình bộ môn thấp hơn mặt bằng Trường từ 1,0 % đến nhỏ hơn 2,0 %. - Trừ 2,0 điểm: Tỷ lệ trung bình bộ môn thấp hơn mặt bằng Trường từ 2,0 % trở lên. - Tỷ lệ trung bình bộ môn là theo khối và theo môn khối lớp giáo viên trực tiếp dạy. - Tỷ lệ trung bình bộ môn được tính theo từng học kỳ và cả năm học.
8.	Điểm trừ đối với giáo viên dạy các môn dự thi TN THPT có điểm trung bình bộ môn ở các mức sau.	- Trừ điểm trung bình bộ môn thi tốt nghiệp so với mặt bằng của tỉnh + Trừ 1,0 điểm: Điểm trung bình bộ môn thi tốt nghiệp thấp hơn mặt bằng của tỉnh từ 0,1 điểm đến nhỏ hơn 1,0 điểm. + Trừ 1,5 điểm: Điểm trung bình bộ môn thi tốt nghiệp thấp hơn mặt bằng của tỉnh từ 1,0 điểm đến nhỏ hơn 2,0 điểm + Trừ 2,0 điểm: Điểm trung bình bộ môn thi tốt nghiệp thấp hơn mặt bằng của tỉnh từ 2,0 điểm trở lên. - Trừ điểm lệch trung bình môn lớp 12 so với điểm môn thi tốt nghiệp: + Trừ 0,5 điểm: Giáo viên có điểm lệch trung bình môn năm học lớp 12 so với điểm môn thi tốt nghiệp từ 1,5 đến nhỏ hơn 2,5 điểm. + Trừ 1,0 điểm: Giáo viên có điểm lệch trung bình môn năm học lớp 12 so với điểm môn thi tốt nghiệp từ 2,5 điểm trở lên. - Điểm trừ: Lấy điểm trung bình môn thi tốt nghiệp THPT của trường có vị trí từ 56 trở xuống. * Điểm thưởng và điểm trừ được tính vào năm học sau. * Nếu các văn bản hướng dẫn thi đua, khen thưởng của ngành không đề cập nội dung liên quan đến điểm thi tốt nghiệp THPT thì Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường đề nghị khen thưởng đột xuất cho cá nhân có thành tích điểm trung bình môn thi tốt nghiệp cao hơn mặt bằng của tỉnh và bộ.

Ghi chú: Một số nội dung cộng và trừ điểm

- Khi Lãnh đạo kiểm tra phát hiện giáo viên chưa hoàn thành các nhiệm vụ của năm học trước, thì căn cứ tiêu chí sẽ trừ điểm giáo viên tại thời điểm phát hiện trong năm học hiện tại.

- Đối với cuộc thi sáng tạo KHKT:
- + Cộng 2,0 điểm cho giáo viên tham gia hướng dẫn (Phải có Quyết định phân công của Hiệu trưởng và Nghị quyết của Tổ)
- + Trừ 2,0 điểm đối với Tổ không có sản phẩm tham gia (thực hiện theo Kế hoạch và Thể lệ cuộc thi có nội dung liên quan đến bộ môn).

VI. CÔNG THỨC TÍNH ĐIỂM THI ĐUA

1. Đối với điểm của mỗi học kỳ

- GIÁO VIÊN: Tổng điểm = Công tác tổ chức + Công tác chuyên môn + Điểm thưởng (nếu có) – Điểm bị trừ (nếu có)
- NHÂN VIÊN VĂN PHÒNG: Tổng điểm = Công tác tổ chức + Công tác văn phòng + Điểm thưởng (nếu có) – Điểm bị trừ (nếu có)

2. Đối với điểm bình quân cả năm của giáo viên và nhân viên

Điểm bình quân cả năm = (Tổng điểm học kỳ 1 + Tổng điểm học kỳ 2)/2

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH: Tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân được thực hiện từ năm học 2025-2026.

Trên đây là tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân năm học 2025-2026 của Trường THPT Lê Quý Đôn. Trong quá trình thực hiện, những tiêu chí này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Hạnh

